Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: SỞ CÔNG THƯƠNG
Chương: 416

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 7 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với 6 tháng đầu năm 2019 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách**				
I	**Số thu**	**1.170**	**102,23**	**23,23**	**34,53**
1	**Thu lệ phí**				
2	**Thu phí**	**440**	**102,233**	**23,23**	**34,53**
2.1	Phíkinh doanh thương mại có điều kiện	45	35,4	78,67	143,90
2.2	Phí thẩm định thiết kế - dự toán công trình điện	350	44,923	12,84	18,69
2.3	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực	10	0,8	8,00	8,99
2.4	Phí thẩm định cấp phép vật liệu nổ Công nghiệp	9	9,75	108,33	111,43
2.5	Phí thẩm định cấp giấy CN cơ sở đủ ĐKATTP	21	11,36	54,10	103,18
2.6	Phí thẩm định cấp giấy CN đủ điều kiện sản xuất, KD hóa chất	5		-	
3	**Số thu sự nghiệp**	**730**	0	-	-
3.1	Thu từ hoạt động tư vấn, giám sát công trình	480			
3.2	Thu từ đào tạo, tập huấn các lớp kinh doanh xăng dầu, khí ga hóa lỏng, vật liệu nổ CN	250			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với 6 tháng đầu năm 2019 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
II	**Chi từ nguồn thu được để lại**	**1.058**	0	-	-
1	***Chi sự nghiệp kinh tế***	***682***	0	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	682			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***	***376***	**57,84**	**15,38**	**139,51**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	376	57,84	15,38	139,51
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số nộp ngân sách nhà nước**	**112,10**	**25,519**	**39,81**	**62,93**
1	***Lệ phí***				
2	***Phí***	***64,1***	***25,519***	**39,81**	**62,93**
2.1	Phí kinh doanh thương mại có điều kiện	22,5	17,7	78,67	143,90
2.2	Phí thẩm định thiết kế - dự toán công trình điện	35	4,492	12,83	18,72
2.3	Phí thẩm định cấp Giấy phép hoạt động điện lực	1	0,08	8,00	8,99
2.4	Phí thẩm định cấp phép vật liệu nổ Công nghiệp	0,9	0,975	108,33	111,43
2.5	Phí thẩm định cấp giấy CN cơ sở đủ ĐKATTP	4,2	2,272	54,10	103,27
2.6	Phí thẩm định cấp giấy CN đủ điều kiện sản xuất, KD hóa chất	0,5		-	
3	***Sự nghiệp***	***48***	***0***	-	-
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**14.343,5**	**3.884,494**	**27,08**	**78,15**
1	**Chi quản lý hành chính**	**5.878,5**	**2.767,366**	**47,08**	**96,94**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.305	2.585,106	48,73	99,53
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	573,5	182,260	31,78	70,81
2	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**478**	**231,450**	**48,42**	**110,21**
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	478	231,450	48,42	110,21
3	**Chi hoạt động kinh tế**	**7.787**	**885,678**	**11,37**	**46,47**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.255	645	51	112,17
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.532	240,678	3,68	18,08

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 thạng đầu năm	Thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với 6 tháng đầu năm 2019 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
4	**Chi CTMT vệ sinh an toàn thực phẩm**	**200**		-	-
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	200		-	-

Ngày 08 tháng 7 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH HÀ TĨNH

Hoàng Văn Quảng